TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 75/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 28 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Mỹ L, sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh 1991

Quê quán: Thôn T, xã M, huyện Nh, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Mỹ L và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: chị Phạm Mỹ L và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con cái: chị L và anh T thống nhất có 01 con chung cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 04/11/2017

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị L và anh T như sau: chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th đến tuổi thành niên, anh T cấp dưỡng nuôi con chung với chị L là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng)/ 01 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2019 trở đi theo định kỳ hàng tháng.

Anh T có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị L, anh T mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST, anh T phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung, chị L nhận nộp luôn phần án phí của anh T, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006051 ngày 08/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị L đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-Tòa án ND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh